

I. ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TÍN DỤNG KIỂM PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank) phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng:
(Các thông tin có dấu * là thông tin bắt buộc cung cấp)

1. THÔNG TIN YÊU CẦU PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG

Khách hàng vui lòng tham khảo Biểu phí sản phẩm thẻ tín dụng và Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank trước khi phát hành.

Loại thẻ*: Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard: ☐ Chuẩn (Standard) ☐ Vàng (Gold) ☐ Bạch Kim (Platinum)
Thẻ tín dụng quốc tế JCB: ☐ Chuẩn (Standard) ☐ Bạch kim (Platinum) ☐ Khác: _____
Thẻ tín dụng nội địa: ☐ Cash Card

Hạn mức tín dụng đề nghị*: _____ triệu đồng. Mục đích sử dụng thẻ: Tiêu dùng

(Thông tin chỉ có giá trị tham khảo. Hạn mức tín dụng của Quý khách sẽ được quyết định dựa trên thu nhập hàng tháng và các yếu tố khác do Nam A Bank quy định)

Hình thức bảo đảm*: ☐ Không có tài sản bảo đảm ☐ Sổ tiết kiệm ☐ Bất động sản
☐ Khác: _____

Địa chỉ nhận thẻ và PIN*: ☐ Địa chỉ thường trú ☐ Địa chỉ cư trú hiện tại
☐ Địa chỉ công ty/cơ quan hiện tại ☐ NamABank – ĐVKD: _____

Địa chỉ nhận BTBGD* (chọn 1 trong 5) ☐ Nam A Bank ☐ Địa chỉ thường trú
☐ Địa chỉ cư trú hiện tại ☐ Địa chỉ công ty/cơ quan công tác
☐ Email: _____

2. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHỦ THẺ CHÍNH

Họ và tên (như trên Giấy tờ tùy thân – viết in hoa)*: _____

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, không dấu, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)*: _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Điện thoại di động*: _____ Điện thoại nhà: _____

(Số điện thoại di động trên đây sẽ được dùng để nhận tin nhắn về chi tiết giao dịch của thẻ tín dụng)

Ngày sinh (ngày/tháng/năm)*: ____/____/____ Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ Quốc tịch*: ☐ Việt Nam ☐ Khác: _____

Số GTT*: _____ Ngày cấp*: _____ Nơi cấp*: _____

Số thị thực/Thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài)*: _____ Hiệu lực từ ngày ____ đến ngày: ____

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu*: _____

Địa chỉ cư trú hiện tại*: _____

Nhà đang ở hiện tại*: ☐ Nhà riêng ☐ Nhà thuê ☐ Nhà bố mẹ
☐ Nhà công ty ☐ Nhà trả góp ☐ Khác (ghi rõ): _____

Trình độ học vấn*: ☐ THCS ☐ THPT ☐ Trung cấp
☐ CĐ/ĐH ☐ Sau đại học

Tình trạng hôn nhân*: ☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn/ly thân ☐ Khác (ghi rõ): _____

3. THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP CHỦ THẺ CHÍNH

☐ Chủ doanh nghiệp ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian ☐ Không đi làm

Tên công ty/cơ quan hiện tại*: _____

Vị trí/ Chức danh công tác*: _____ Điện thoại cơ quan*: _____ Số máy nhánh*: _____

Địa chỉ công ty/cơ quan hiện tại*: _____

Loại hình doanh nghiệp: ☐ Tư nhân ☐ Nhà nước
☐ Cổ phần ☐ Trách nhiệm hữu hạn (TNHH)

☐ 100% vốn nước ngoài ☐ Công ty hợp danh ☐ Khác (ghi rõ): _____

Hợp đồng lao động: ☐ Có xác định thời hạn: ____ tháng ☐ Không xác định thời hạn Thâm niên công tác: ____ tháng

4. THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU

Người tham chiếu là người thân (Bố mẹ/ Anh chị em ruột/Vợ chồng/Con từ đủ 18 tuổi trở lên) của Quý khách

Họ và tên*: _____ Quan hệ với chủ thẻ chính*: _____

Điện thoại di động*: _____ Điện thoại nhà riêng: _____

Địa chỉ cư trú hiện tại*: _____

5. THÔNG TIN NGƯỜI HÔN PHỐI

Họ và tên: _____ Số GTTT: _____ ĐTDD: _____

Tên công ty: _____

Điện thoại cơ quan: _____ Số máy nhánh: _____

Địa chỉ công ty: _____

6. THU NHẬP VÀ KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH

	Thu nhập*	Chi phí*
Khách hàng	Lương và phụ cấp: _____ Thu nhập khác: _____	Chi phí sinh hoạt: _____ Chi trả nợ vay: _____
Gia đình	Tổng thu nhập người khác trong gia đình: _____ _____	Số người phụ thuộc tài chính: _____ _____
Mô tả chi tiết	_____ _____ _____	_____ _____ _____

7. THÔNG TIN GIAO DỊCH TẠI NGÂN HÀNG

Các khoản vay tại Ngân hàng/Công ty tài chính:

Ngân hàng/Công ty tài chính	Số tiền vay/ Hạn mức thấu chi	Thời gian vay	Dư nợ còn lại	Số tiền phải trả (đồng/tháng)

Thẻ tín dụng của Ngân hàng khác:

Ngân hàng/Công ty tài chính	Hạn mức tín dụng	Tín chấp/ Thế chấp	Dư nợ hiện tại	Số tiền phải trả (đồng/tháng)

8. THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ

Họ và tên (như trên Giấy tờ tùy thân – viết in hoa)*: _____

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, không dấu, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)*: _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Mối quan hệ với chủ thẻ chính*: _____ Loại thẻ: ☐ Master Card ☐ Cash Card ☐ JCB

Điện thoại di động*: _____ Email: _____

Ngày sinh (ngày/tháng/năm)*: __/__/____ Giới tính*: ☐ Nam ☐ Nữ Quốc tịch*: ☐ Việt Nam ☐ Khác: _____

Số GTTT*: _____ Ngày cấp*: _____ Nơi cấp*: _____

Số thị thực/Thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài)*: _____ Hiệu lực từ ngày _____ đến ngày: _____

Địa chỉ cư trú hiện tại*: _____

9. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ THANH TOÁN TỰ ĐỘNG DƯ NỢ THẺ TÍN DỤNG

Vui lòng thanh toán tự động các khoản nợ trên thẻ tín dụng của tôi/chúng tôi bằng cách ghi nợ vào tài khoản Nam A Bank của tôi/chúng tôi trước hoặc vào ngày yêu cầu thanh toán trên BTBGD:

- Tỷ lệ thanh toán trên dư nợ của BTBGD: ☐ Thanh toán tối thiểu ☐ Toàn bộ dư nợ cuối kỳ
☐ Tỷ lệ ____% dư nợ cuối kỳ

- Số tài khoản thanh toán tự động: _____ tại Nam A Bank - ĐVKD: _____

- Họ tên Chủ tài khoản/Người đại diện Pháp luật: _____

(Nếu Chủ tài khoản thanh toán không phải là Chủ thẻ)

Chữ ký của chủ tài khoản
thanh toán và đồng một
pháp nhân (nếu có)

10. CAM KẾT

Tôi/chúng tôi xin cam kết những thông tin ghi trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.

Tôi/chúng tôi đồng ý để Nam A Bank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Nam A Bank muốn biết.

Tôi/chúng tôi hiểu rằng khi thẻ tín dụng do Nam A Bank phát hành cho tôi/chúng tôi được kích hoạt thì dịch vụ E-commerce (Thanh toán mua hàng online trên Internet) dành cho thẻ tín dụng quốc tế cũng sẽ tự động được kích hoạt theo (Ngoại trừ thẻ tín dụng quốc tế JCB, dịch vụ E-commerce sẽ được đăng ký theo yêu cầu Chủ thẻ) và tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm với các giao dịch E-commerce phát sinh từ thẻ của tôi/chúng tôi kể từ thời điểm nhận thẻ.

Nội dung của Giấy đề nghị này cùng với Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi/chúng tôi và Nam A Bank.

Tôi/chúng tôi xác nhận đã nhận, đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, các quy định khác có liên quan của Nam A Bank và các quy định của pháp luật kể từ khi ký tên vào trang cuối của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ này.

11. PHẦN DÀNH CHO ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nhân viên tiếp nhận hồ sơ: _____ Mã số nhân viên: _____ ĐTDĐ: _____

Xác nhận đã kiểm tra thông tin khách hàng ngày: _____ Đơn số (Doc_ID): _____

Chữ ký nhân viên
tiếp nhận hồ sơ

II. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KÈM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ

Số Hợp đồng : _____

Ngày ký : ____/____/____

Nơi ký : _____

Chúng tôi, các bên tham gia thỏa thuận ký kết Hợp đồng này, bao gồm:

BÊN CHO VAY	:	NAM A BANK
Địa chỉ	:	_____
Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ	:	_____ Chức vụ: _____
Theo văn bản ủy quyền số	:	_____
BÊN VAY (KHÁCH HÀNG LÀ CHỦ THẺ CHÍNH)	:	_____
CÁC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC THỂ HIỆN TRÊN PHẦN I GIẤY ĐỀ NGHỊ NÀY		

Các bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng này với các nội dung sau:

1	HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ	: Bằng số: _____ (Bằng chữ: _____)
2	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG THẺ	: Tiêu dùng
3	THỜI HẠN SỬ DỤNG HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ	: Bằng thời hạn sử dụng thẻ và được ghi trên thẻ
4	THỜI HẠN VAY	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank
5	BẢO ĐẢM TIỀN VAY (nếu có)	: Tài sản bảo đảm là: _____ _____ Thuộc sở hữu của: _____ _____ Tổng giá trị tài sản bảo đảm bằng số: _____ (Bằng chữ: _____) _____ Các quy định khác về biện pháp bảo đảm theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank.
6	LÃI SUẤT VÀ PHÍ	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank.
7	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank.
8	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG NAM Á	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank.
9	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ, các chứng từ ký giữa khách hàng với Nam A Bank, và Bản các Điều Khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank tạo thành một Hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý.
10	SỬA ĐỔI BỔ SUNG HỢP ĐỒNG	: Theo Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank. Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank, cũng như biểu phí có thể được thay thế, sửa đổi, bổ sung và được Nam A Bank thông báo qua một trong các kênh thông tin sau: website chính thức của Nam A Bank và/hoặc các website khác của Nam A Bank, các phương tiện thông tin đại chúng, thư điện tử (Email), gửi tin nhắn, gửi đến địa chỉ cư trú và các kênh thông tin khác. Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank, cũng như biểu phí được thay thế, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực vào ngày hiệu lực được ghi trong văn bản và không phụ thuộc vào ngày Nam A Bank công bố. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về lãi, phí tối thiểu là 07 ngày. Chủ thẻ chưa hoàn tất nghĩa vụ trả nợ với Nam A Bank theo hợp đồng này có nghĩa là Chủ thẻ chấp thuận toàn bộ nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung theo thông báo của Nam A Bank.

11	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	:	Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì các bên có quyền đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, Bản tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo.
12	HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG	:	Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi các bên ký tên vào trang cuối của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ này cho đến khi các bên đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng và các phụ lục đính kèm, các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

CHỦ THẺ CHÍNH (Ký, ghi rõ họ tên)	CHỦ THẺ PHỤ (Ký, ghi rõ họ tên)	(CÁC) BÊN BẢO ĐẢM (Ký, ghi rõ họ tên)
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG		
ĐẠI DIỆN NAM A BANK (Ký, ghi rõ họ tên)	Xác nhận phát hành thẻ (CIF: _____, Ngày: ____/____/____)	
	No. Mastercard chính: _____	No. Mastercard phụ: _____
	No. JCB chính: _____	No. JCB phụ: _____
	No. Cash Card chính: _____ (Thời hạn thẻ: _____)	No. Cash Card phụ: _____ (Thời hạn thẻ: _____)
	Nhân viên/Chuyên viên	Kiểm soát

MỘT SỐ CỤM TỪ VIẾT TẮT

THPT: Trung học phổ thông.

THCS: Trung học cơ sở.

CĐ: Cao đẳng.

ĐH: Đại học.

ĐTDD: Điện thoại di động.

BTBGD: Bảng thông báo giao dịch.

ĐVKD: Đơn vị kinh doanh.

GTTT: (Giấy tờ tùy thân) bao gồm: Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy chứng minh công an nhân dân, Giấy chứng minh sỹ quan, Giấy chứng minh quân đội/Quân nhân chuyên nghiệp.

ĐĂNG KÝ THẺ PHỤ

Thẻ phụ chỉ được cấp theo yêu cầu của chủ thẻ chính.

NAM A BANK

201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. HCM
Điện thoại: (84-28) 3929 6699 - Fax: (84-28) 3929 6688 - Hotline: 1900 6679